

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Trình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh H;

Cư trú tại: Khu 4, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Bị đơn: Anh Trần Duy G;

Cư trú tại: Khu 4, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hà Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung: Yêu cầu được ly hôn anh Trần Duy G. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của bị đơn là anh Trần Duy G theo lời khai tại Tòa án: Không nhất trí yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thanh H và anh Trần Duy G đều xác định kết hôn với nhau ngày 07/01/2010, đăng ký tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, hai bên tự nguyện. Khi kết hôn chị H làm công nhân tại khu Công nghiệp T, anh G làm công nhân tại Công ty xi măng H. Hiện nay chị H vẫn làm công nhân tại khu Công nghiệp T, anh G làm công nhân tại Công ty cổ phần gạch CMC (khu Công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ).

Cuộc sống chung của vợ chồng: Theo chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh G tính cách thất thường, hay đe dọa và thậm chí đánh chị. Mặt khác một phần vì vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung. Mặc dù hai bên đều cố gắng nhưng không hòa hợp được. Chính vì thế hai bên đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Từ khi ly thân hai bên cũng không trao đổi gì với nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Anh G xác định anh còn thương chị H nên chị H xin ly hôn anh không nhất trí xong anh thừa nhận vợ chồng không hợp nhau và đã sống ly thân.

Về con chung: Hai bên xác định, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung; công nợ; công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến của mình về tài sản, công nợ, công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng nhưng anh G cố tình vắng mặt không có lý do nên không xác định được tài sản chung và công nợ, công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng của vợ chồng để giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho các đương sự. Tại các phiên họp chị H có mặt nhưng anh G cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét, công bố tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về pháp luật Tố tụng dân sự: Chị Hà Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Duy G đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” giữa chị Hà Thị Thanh H và anh Trần Duy G. Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh G là hôn nhân tiền bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hai bên đăng ký kết hôn ngày 07/01/2010 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Xét thấy: Cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân do quan điểm, tính cách sống không hợp nhau. Mặt khác hai bên kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung. Vợ chồng đều cố gắng nhưng không cải thiện được đời sống chung của vợ chồng nên đã sống ly thân từ lâu (mỗi người ở một nơi). Điều này được khẳng định: Khi vợ chồng sống ly thân hai bên cũng không trao đổi quan tâm gì tới nhau, nhất là phía anh G cũng không chủ động gặp, trao đổi gì với chị H. Khi Tòa án thông báo hai bên để hòa giải nhằm mục đích vợ chồng về đoàn tụ, đáng lẽ anh G có mặt đưa ra ý kiến của mình với chị H để hai bên hiểu nhau hơn về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc, nhưng anh G lại cố tình vắng mặt. Điều đó thể hiện anh G không còn tình cảm với chị H và cũng không có ý thức xây dựng hạnh phúc với chị H nữa. Việc anh G cho rằng còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn là không thực tâm mà chỉ nhằm gây khó khăn cho chị H.

Xác minh tại địa phương cũng xác định: Cuộc sống chung giữa chị H và anh G có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau và vợ chồng kết hôn lâu ngày nhưng chưa có con chung. Hiện nay chị H không sống chung cùng anh G tại địa phương mà đi ở nơi khác.

Do đó xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu ly hôn anh G là có căn cứ, phù hợp với Khoản 1 - Điều 51, Khoản 1 - Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và thực tế cuộc sống chung của vợ chồng nên được chấp nhận. Cần xử cho chị Hà Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Duy G.

[2.2]. Về con chung: Hai bên đều xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung; công nợ; công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là quyền của nguyên đơn nên chị H không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp. Nếu anh G yêu cầu và có tranh chấp giữa hai bên sẽ được giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phát biểu:

* Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của mình.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H;

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 238; Khoản 4 - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 - Điều 51, Khoản 1 - Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a - Khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thanh H;
Xử: Cho chị Hà Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Duy G.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2017/0000121 ngày 08/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện L;
- THA dân sự huyện L;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Trình